

Số: **890/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 986/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, của:

Người yêu cầu:

1/ Ông **Đình Hoàng S**, sinh năm 1980.

2/ Bà **Trần Thị Thúy Ph**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: A15/8 ấp 1A, xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 08 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đình Hoàng S và bà Trần Thị Thúy Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đình Hoàng S và bà Trần Thị Thúy Ph thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/7/2002 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Đinh Hoàng S và bà Trần Thị Thúy Ph cùng thỏa thuận giao con chung Đinh Thị Thúy H (nữ), sinh ngày 30/3/2003 cho ông Đinh Hoàng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Trần Thị Thúy Ph vì ông Đinh Hoàng S có khả năng và không yêu cầu bà Trần Thị Thúy Ph cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Đinh Thị Thúy H1 (nữ), sinh năm 2000: Đã thành niên, có khả năng tự lao động nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đinh Hoàng S và bà Trần Thị Thúy Ph đều xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Ông Đinh Hoàng S và bà Trần Thị Thúy Ph thỏa thuận cả hai cùng tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080063 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đinh Hoàng S và bà Trần Thị Thúy Ph đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (2).
- VKSND H. Bình Chánh (2).
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1).
- UBND xã Bình H, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh (1).
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Huyền